

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 9 -2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh Đỗ Đình V và chị Lê Thị Thanh Th.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' , TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều;
2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX - ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, TP Hải Phòng.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1960;  
Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện V, tỉnh Thái Bình; *Là mẹ đẻ của chị Lê Thị Thanh Th.*

*(Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th, bà M vắng mặt).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1.** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2022, bản tự khai đề ngày 13 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ Đình V trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thanh Th kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã L, huyện T, Thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 5 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Chị Th mắc bệnh trầm cảm sau sinh nên tinh thần không ổn định. Mặc dù anh không đánh đập chửi bới gì nhưng chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn B, xã I, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống từ năm 2016 đến nay. Vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ thời gian đó. Bản thân anh đã cố gắng níu kéo chị Th nhưng chị Th không quay về, cũng không quan tâm gì đến cuộc sống của anh và các con. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th. Đối với việc chị Th bị trầm cảm sau sinh nên tinh thần có lúc không ổn định, anh không yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị Thanh Th bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

1.2 Về con chung: Anh và chị Lê Thị Thanh Th có 02 con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2014. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề lái xe chở hàng tại địa phương, thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng. Anh có sự hỗ trợ của gia đình về nơi ở và thời gian để đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi các con.

1.3 Về tài sản: Anh V không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có khoản vay nợ chung ai hay bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội nào và không cho ai vay nợ gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 13 tháng 7 năm 2022, bà Vũ Thị M (là mẹ đẻ của chị Th ) trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm mâu thuẫn giữa anh V và chị Th như anh V đã trình bày với Tòa án. Sau khi anh chị kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh V ở TP Hải Phòng. Tuy cuộc sống hôn nhân có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng hai bên đều cố gắng bỏ qua cho nhau để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, sau khi chị Th sinh con Đỗ Anh T vào cuối năm 2014, đến đầu năm 2015, chị Th có những biểu hiện của người bị trầm cảm nhẹ sau sinh. Vì lý do đó mà anh V không còn thương yêu chị Th. Từ cuối năm 2016, chị Th về cùng sinh sống với gia đình bà ở thôn B, xã I đến nay. Vợ chồng từ đó sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay anh V khởi kiện xin ly hôn chị Th, bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh

V thay đổi quyết định vì nếu anh V và chị Th ly hôn, các con sẽ không có một gia đình trọn vẹn. Trường hợp anh V vẫn không thay đổi thì bà cũng tôn trọng quyết định của anh V.

Về con chung: Bà đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con chung cho người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của vợ chồng anh V: Bà được biết, anh chị không có tài sản chung, cũng không có khoản vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

Về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, bà M trình bày: Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho chị Th, bà đã nhận thay cho chị Th. Sau mỗi lần nhận được bà đều giao lại tận tay ngay cho chị Th.

Do chị Th vẫn có khả năng nhận thức nên bà không đề nghị Tòa án tuyên bố chị Th bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

**3.** Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã đến gia đình chị Th để lấy lời khai của chị Th. Chị Th đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Th từ chối không làm việc với Tòa án. Ông Lê Ngọc C (là bố đẻ chị Th) chứng kiến buổi làm việc và có quan điểm: Đề nghị Tòa án không lấy lời khai của chị Th, không triệu tập chị Th đến Tòa án làm việc vì có thể gây ảnh hưởng đến tâm lý của chị Th. Về yêu cầu khởi kiện của anh V, ông C không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông cũng đề nghị Tòa án tiếp tục đưa bà M vào tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th.

Về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, ông C trình bày: Gia đình ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho chị Th.

**4.** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các thông tin liên quan đến việc điều trị bệnh lý của chị Th tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình, thể hiện: Chị Th bị bệnh tâm thần từ khoảng tháng 12 năm 2014, đã điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình một đợt từ ngày 09/01/2015 đến ngày 26/01/2015. Bệnh đã tạm ổn nên được xuất viện về nhà uống thuốc điều trị tiếp bằng an thần kinh, trợ lực, nghỉ ngơi hợp lý, tâm lý liệu pháp. Chị Th được chẩn đoán bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi kết hợp thời kỳ sinh đẻ. Bệnh nhân mắc bệnh trên có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi giảm một phần tùy theo giai đoạn tái phát hay ổn định của bệnh tâm thần. Từ sau đó, chị Th không đến bệnh viện khám chữa nữa nên bệnh viện không rõ tình trạng bệnh hiện nay của chị Th.

**\* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Đỗ Đình V được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th.

+ Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Đỗ Đình V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2014. Anh V không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản: Do chưa có lời trình bày của chị Th, Anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Anh Đỗ Đình V có đơn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Lê Thị Thanh Th có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Thôn B, xã I, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Nguyên đơn là anh Đỗ Đình V có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đều không yêu cầu Tòa án tuyên bố bị đơn bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên Tòa án không xem xét thụ lý để giải quyết yêu cầu này.

#### **2. Về nội dung:**

**[2.1] Quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Đình V và chị Lê Thị Thanh Th đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, TP Hải Phòng vào ngày 11 tháng 5 năm 2010 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn hòa thuận, hạnh phúc từ khoảng đầu năm 2016. Chị Th mắc bệnh lý liên quan đến thần kinh, gây ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị Th. Chị Th không đến Tòa án làm việc, từ chối không cung cấp lời khai, cũng không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện quan điểm, nguyện vọng của chị Th. Qua lấy lời khai của người làm chứng cũng thể hiện: Anh V và chị Th đã sống ly thân, mỗi người một nơi, chấm dứt quan hệ tình cảm và nghĩa vụ đối với nhau từ năm 2016 đến nay.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh V và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đỗ Đình V được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th.

**[2.2] Về quan hệ con chung:** Anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và đã giao nộp cho Tòa án đơn xin xác nhận để chứng minh mức thu nhập hiện nay của anh V khoảng 08 triệu đồng/tháng. Chị Th không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án. Các con chung của anh V và chị Th đang sinh sống, học tập ổn định tại Hải Phòng và đều thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh V. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao cả hai con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2014 cho Anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

**[2.3] Về quan hệ tài sản:** Do chưa có lời trình bày của chị Th, Anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Anh V và chị Th có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Đỗ Đình V được ly hôn chị Lê Thị Thanh Th.

**2. Về quan hệ con chung:** Xử giao cho anh Đỗ Đình V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Huyền Tr, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2014. Không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do Anh V không có yêu cầu.

Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh V, chị Th có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3. Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Đỗ Đình V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tại biên lai số 0001209 ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Anh Đỗ Đình V và chị Lê Thị Thanh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện T, TP Hải Phòng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)



